

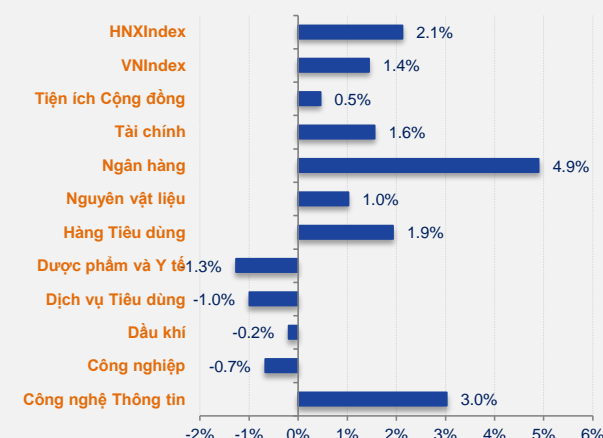
# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 13/10/2020 - 16/10/2020

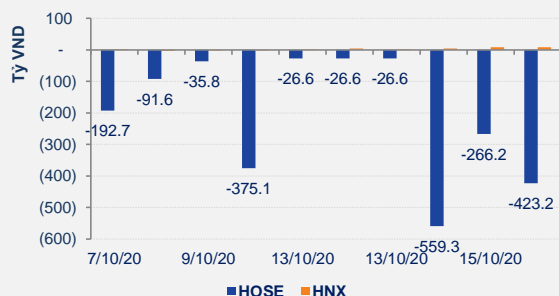
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	943.30	↑ 1.4%	139.82	↑ 2.1%
KLGD (trCP)	2,106.79	↓ -4.2%	289.74	↓ -25.7%
GTGD (tỷ VND)	46,088.39	↑ 18.5%	4,143.34	↓ -22.3%
Tổng cung (trCP)	4,291.73	↓ -5.5%	512.66	↓ -15.1%
Tổng cầu (trCP)	3,896.07	↓ -4.9%	464.81	↓ -19.0%

<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	159.78	↑ 74.4%	9.67	↓ -76.7%
KL bán (trCP)	200.98	↑ 70.0%	7.82	↓ -81.5%
GT mua (tỷ VND)	8,990.56	↑ 244.0%	208.28	↓ -78.9%
GT bán (tỷ VND)	10,292.58	↑ 208.6%	179.94	↓ -81.8%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với thanh khoản tiếp tục gia tăng. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 19,3 điểm (+1,4%) lên 943,3 điểm; HNX-Index tăng 2,913 điểm (+2,1%) lên 139,82 điểm. Thanh khoản gia tăng với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng 10.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 18,5% lên 36.088 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 4,2% xuống 2.107 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 22,3% xuống 4.143 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 25,7% xuống 290 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục tăng trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu chính đều có sự tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng tăng mạnh nhất với 4,9% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như VCB (+4%), BID (+4,6%), CTG (+12,7%), VPB (+5,1%), TCB (+6,1%), ACB (+5,1%), SHB (+3,8%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin với mức tăng 3% giá trị vốn hóa, với mã tiêu biểu là FPT (+4,7%)... Nhóm hàng tiêu dùng tăng 1,9% giá trị vốn hóa nhờ lực kéo từ trụ cột trong ngành là VNM (+0,7%), MSN (+17,5%), BHN (+0,7%)... Các ngành khác đều có mức tăng nhẹ như tài chính (+1,6%), nguyên vật liệu (+1%), tiện ích cộng đồng (+0,5%). Ở chiều ngược lại, ngành dược phẩm và y tế (-1,3%), dịch vụ tiêu dùng (-1%), công nghiệp (-0,7%), dầu khí (-0,2%)... giảm nhẹ.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với tuần thứ năm trên VN-Index và tuần thứ mười một trên HNX-Index, thanh khoản nếu loại bỏ phần thỏa thuận thì đã giảm so với tuần trước đó cho thấy lực cầu mua lên trong giai đoạn hiện tại đang yếu dần đi. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên trong vùng 940-950 điểm tương ứng với vùng giá của thị trường trước khi dịch Covid-19 xảy ra. Nhìn trên khía cạnh liên thị trường thì các chỉ số chứng khoán lớn trên thế giới đều chịu áp lực điều chỉnh khi tiếp cận với vùng giá này nên dự địa tăng giá hiện tại không còn nhiều. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 duy trì basis âm nhẹ 6,49 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy nhà đầu tư phái sinh đang thận trọng về xu hướng tăng của thị trường. Khối ngoại bán ròng tuần thứ ba liên tiếp với gần 1.300 tỷ đồng trên hai sàn vẫn là một chỉ báo tiêu cực. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (19/10-23/10), VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc quanh ngưỡng 940 điểm (fibonacci extension 61,8%). Chúng tôi duy trì khuyến nghị những nhà đầu tư nên chốt lời các vị thế ngắn hạn trong khoảng 940-950 điểm của thị trường do đây là kháng cự mạnh trước khi dịch Covid-19 xảy ra. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể canh mua vào nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 920 điểm (MA20).

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 13/10/2020 - 16/10/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tiếp tục tăng trong tuần qua với cả năm phiên chỉ số đều tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 946,23 điểm và 923,28 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 19,3 điểm (+2,1%) lên 943,3 điểm.

HU1 là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 21% từ 5.600 đồng lên 6.800 đồng, tiếp theo là VCI với mức tăng 19% từ 34.000 đồng lên 40.300 đồng. Ở chiều ngược lại, CMV là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 14% từ 14.000 đồng xuống 12.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với bốn phiên tăng và một phiên giảm vào đầu tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 140,883 điểm và 135,073 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 2,913 điểm (+2,1%) lên 139,824 điểm.

QHD là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 23% từ 19.700 đồng lên 24.300 đồng, tiếp theo là HAD với mức tăng 21% từ 13.100 đồng lên 15.900 đồng. Ở chiều ngược lại, ACM là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 20% từ 1.000 đồng xuống 800 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.302,0,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 41,19 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là CTG với 9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là POW với 6,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DCM là mã được mua ròng nhiều nhất với 4,4 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 28,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,85 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 457 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 207 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SRA là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 35 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### NHNN đưa ra 2 kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2021

Theo NHNN, nếu dịch bệnh trong nước tiếp tục được kiểm soát và trên thế giới được đẩy lùi, tăng trưởng GDP năm 2021 của Việt Nam dự kiến đạt 6,5-7,5%. Trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động của nền kinh tế và tiếp tục chịu ảnh hưởng đáng kể trong nửa đầu năm 2021, tăng trưởng GDP của Việt Nam có thể đạt 5-6%.

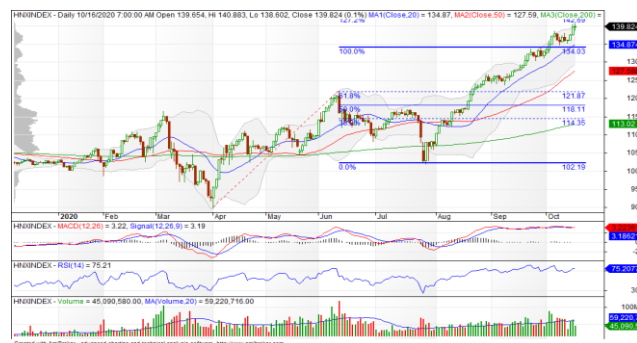
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index tăng điểm trong tuần thứ năm liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần ngay trên ngưỡng 940 điểm (fibonacci extension 61,8%), khối lượng giao dịch suy giảm so với tuần trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần với gần 2 tỷ cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 920 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 895 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (19/10-23/10), VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc quanh ngưỡng 940 điểm (fibonacci extension 61,8%).

### HNX-Index



HNX-Index tăng điểm trong tuần thứ mười một liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần ngay dưới ngưỡng tâm lý 140 điểm, khối lượng giao dịch suy giảm so với tuần trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần với 266 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 135 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 128 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 113 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (19/10-23/10), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc quanh ngưỡng kháng cự tâm lý 140 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,9 - 56,17 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 180.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm tăng 9 đồng**

Đầu giờ sáng 16/10 (giờ Việt Nam), Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với USD ở mức: 23.201 đồng (tăng 9 đồng).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,65 USD/ounce tương ứng với 0,3% lên 1.914,5 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,119 điểm tương ứng 0,13% xuống 93,745 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1707 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2934 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,22 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,28 USD/thùng tương ứng với 0,68% xuống mức 40,69 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/10, chỉ số Dow Jones giảm 19,8 điểm tương ứng 0,07% xuống 28.494,2 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 54,86 điểm tương ứng 0,47% xuống 11.713,87 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 5,33 điểm tương ứng 0,15% xuống 3.483,34 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DCM	4,434,140	CTG	(9,023,710)
2	HPG	4,166,460	POW	(6,417,040)
3	VCB	1,734,810	TCB	(5,873,850)
4	OGC	836,610	PVT	(5,822,830)
5	SSI	736,840	CII	(4,538,520)

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	457,000	SRA	(34,700)
2	SHB	207,409	VMC	(33,800)
3	FID	190,000	TXM	(33,600)
4	DTD	183,500	SLS	(32,400)
5	NTP	139,700	VCS	(32,270)

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	3.80	4.23 ↑ 11.32%		9,569,943
HPG	28.50	29.10 ↑ 2.11%		8,947,987
STB	13.55	13.75 ↑ 1.48%		7,795,484
CTG	27.65	31.15 ↑ 12.66%		6,761,927
TCH	21.30	21.10 ↓ -0.94%		6,581,347

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	14.20	13.90 ↓ -2.11%		30,450,264
SHB	15.60	16.20 ↑ 3.85%		23,033,795
HUT	2.70	2.60 ↓ -3.70%		16,973,960
SHS	13.20	13.60 ↑ 3.03%		16,716,686
NVB	9.40	9.20 ↓ -2.13%		13,967,346

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU1	5.60	6.80	1.2 ↑	21.43%
VCI	34.00	40.30	6.3 ↑	18.53%
MSN	68.10	80.00	11.9 ↑	17.47%
SMC	10.90	12.50	1.6 ↑	14.68%
TTF	6.42	7.26	0.8 ↑	13.08%

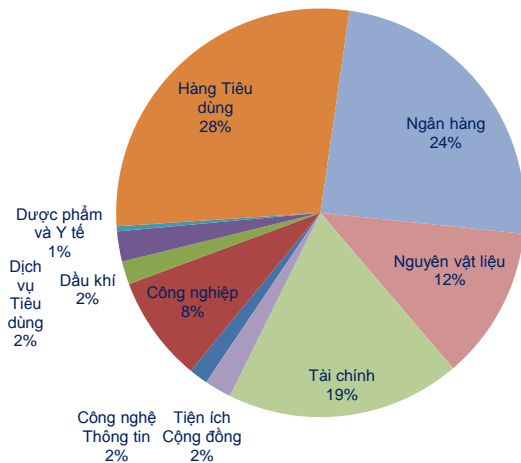
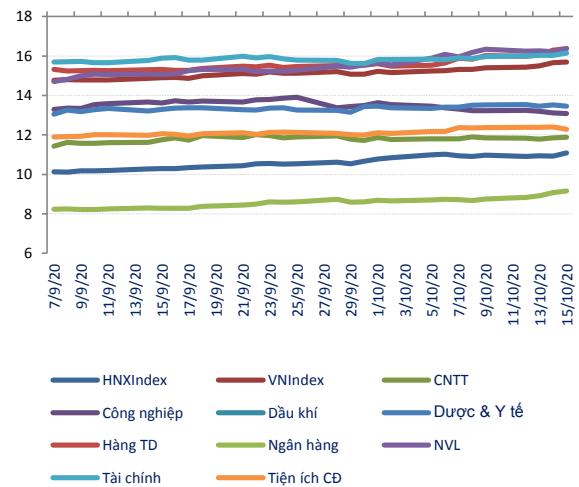
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QHD	19.70	24.30	4.6 ↑	23.35%
HAD	13.10	15.90	2.8 ↑	21.37%
BBS	10.60	12.30	1.7 ↑	16.04%
L43	2.50	2.90	0.4 ↑	16.00%
BST	11.70	13.50	1.8 ↑	15.38%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	14.00	12.10	-1.9 ↓	-13.57%
DBC	46.50	40.60	-5.9 ↓	-12.69%
ACL	14.20	12.40	-1.8 ↓	-12.68%
L10	16.05	14.05	-2.0 ↓	-12.46%
DXV	3.65	3.20	-0.5 ↓	-12.33%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	1.00	0.80	-0.2 ↓	-20.00%
BXH	18.00	14.50	-3.5 ↓	-19.44%
DC2	10.70	8.70	-2.0 ↓	-18.69%
NHP	0.60	0.50	-0.1 ↓	-16.67%
DST	3.60	3.00	-0.6 ↓	-16.67%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	9,569,943	-13.1%	-1,886	-	0.3
HPG	8,947,987	17.7%	2,626	11.1	1.5
STB	7,795,484	9.0%	1,349	10.3	1.0
CTG	6,761,927	14.3%	2,995	10.0	1.4
TCH	6,581,347	15.6%	2,186	9.6	1.2

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	30,450,264	4.0%	1,091	12.7	0.5
SHB	23,033,795	12.9%	1,658	9.8	1.3
HUT	16,973,960	1.8%	212	12.3	0.2
SHS	16,716,686	14.7%	1,959	6.9	1.0
NVB	13,967,346	1.0%	111	84.0	0.9

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HU1	↑ 21.4%	5.6%	905	7.1	0.4
VCI	↑ 18.5%	17.8%	4,105	9.5	1.7
MSN	↑ 17.5%	8.8%	3,242	25.0	3.0
SMC	↑ 14.7%	10.6%	2,400	4.9	0.5
TTF	↑ 13.1%	0.0%	-1,412	-	0.0

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QHD	↑ 23.4%	28.4%	4,314	5.4	1.5
HAD	↑ 21.4%	17.3%	3,288	5.2	0.8
BBS	↑ 16.0%	5.6%	973	12.6	0.7
L43	↑ 16.0%	0.3%	43	62.6	0.2
BST	↑ 15.4%	11.1%	1,360	9.9	1.0

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	4,434,140	7.9%	923	13.0	1.0
HPG	4,166,460	17.7%	2,626	11.1	1.5
VCB	1,734,810	21.3%	4,916	18.0	3.7
OGC	836,610	11.1%	369	22.5	2.1
SSI	736,840	10.7%	1,718	10.6	1.1

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	457,000	14.7%	1,959	6.9	1.0
SHB	207,409	12.9%	1,658	9.8	1.3
FID	190,000	0.0%	0	5,867.0	0.1
DTD	183,500	15.0%	2,860	7.9	0.9
NTP	139,700	15.6%	3,347	9.8	1.3

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	328,607	21.3%	4,916	18.0	3.7
VHM	254,937	31.5%	6,554	11.8	3.4
VHM	254,937	31.5%	6,554	11.8	3.4
VNM	224,638	35.1%	5,135	20.9	5.8
BID	169,930	11.1%	2,142	19.7	2.1

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	28,612	12.9%	1,658	9.8	1.3
VCG	18,773	10.3%	1,813	23.4	2.4
VCS	11,687	39.2%	8,222	9.2	3.7
IDC	7,950	8.8%	1,231	21.5	1.9
IDC	7,950	8.8%	1,231	21.5	1.9



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
28/9/2020	16/10/2020	13/10/2020	12/10/2020	<b>KHA</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
29/9/2020	16/10/2020	9/10/2020	8/10/2020	<b>VHC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	<b>LCG</b>	Niêm yết thêm
8/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	<b>ABS</b>	Niêm yết thêm
9/10/2020	16/10/2020	0/1/1900	16/10/2020	<b>PLP</b>	Niêm yết thêm
9/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	<b>BBT</b>	Niêm yết thêm
16/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	<b>FUEVFN</b>	Niêm yết thêm
31/8/2020	17/10/2020	18/9/2020	17/9/2020	<b>PDB</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
21/9/2020	18/10/2020	30/9/2020	29/9/2020	<b>FMC</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
23/10/2019	19/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	<b>TMS</b>	Niêm yết thêm
21/9/2020	19/10/2020	1/10/2020	30/9/2020	<b>ADP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/9/2020	19/10/2020	29/9/2020	28/9/2020	<b>CRE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/10/2020	19/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	<b>MVB</b>	Tạm dừng Niêm yết
8/10/2020	19/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	<b>TCD</b>	Niêm yết thêm
12/10/2020	19/10/2020	20/10/2020	19/10/2020	<b>AAA</b>	Phát hành cổ phiếu
9/4/2018	20/10/2020	24/4/2018	23/4/2018	<b>SD6</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/7/2020	20/10/2020	14/8/2020	13/8/2020	<b>PGS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/8/2020	20/10/2020	5/10/2020	2/10/2020	<b>TS3</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/9/2020	20/10/2020	25/9/2020	24/9/2020	<b>NTH</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
3/9/2020	20/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	<b>DBT</b>	Tạm dừng Niêm yết
1/9/2020	20/10/2020	15/9/2020	14/9/2020	<b>AGE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/9/2020	20/10/2020	22/9/2020	21/9/2020	<b>NCT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/9/2020	20/10/2020	6/10/2020	5/10/2020	<b>PMC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/10/2020	20/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	<b>SVT</b>	Niêm yết thêm
13/10/2020	20/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	<b>DC4</b>	Chuyển Sàn
14/10/2020	20/10/2020	21/10/2020	20/10/2020	<b>ARM</b>	Phát hành cổ phiếu
30/9/2020	21/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	<b>DTN</b>	Tạm dừng Niêm yết
13/10/2020	21/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	<b>VID</b>	Niêm yết thêm
27/11/2019	22/10/2020	16/10/2020	16/10/2020	<b>FMC</b>	Niêm yết thêm
23/4/2020	22/10/2020	8/5/2020	7/5/2020	<b>HID</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)